

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024
và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025**

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Phước ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, Nghị quyết số 30/NQ- ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 21/7/2022, Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025;

Căn cứ Báo cáo số 3297/BC-SKHĐT ngày 09/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, cụ thể như sau:

A. Kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2024:

I. Kết quả thực hiện giải ngân vốn:

1. Kết quả giải ngân năm 2024: Giải ngân kế hoạch vốn đến ngày 15/11/2024 là 176,214/326,135 tỷ đồng, đạt 54,0% KHV và đạt 64,6% vốn thực nhận, ước cả năm đạt 100% kế hoạch, trong đó:

- Kế hoạch vốn năm 2023 kéo dài thanh toán sang năm 2024: 17,418/38,585 tỷ đồng, đạt 45,1% KHV, ước cả năm đạt 100% kế hoạch.

- Kế hoạch vốn năm 2024: Giải ngân 158,796/287,550 tỷ đồng, đạt 55,2% KHV và đạt 67,8% số vốn thực nhận (234,328 tỷ đồng), ước cả năm đạt 100% kế hoạch, trong đó:

+ Vốn tỉnh quản lý: 66,156/129,140 tỷ đồng, đạt 54,1% KHV và đạt 95,7% vốn thực nhận, ước cả năm đạt 100% kế hoạch.

+ Vốn huyện quản lý: 92,639/165,118 tỷ đồng, đạt 56,1% KHV, ước cả năm đạt 100% kế hoạch.

2. Kết quả giải ngân phân theo nguồn vốn, chương trình:

- Nguồn vốn tỉnh quản lý: 66,156/122,362 tỷ đồng, đạt 54,1% KHV và đạt 95,7% vốn thực nhận.

- Nguồn vốn phân cấp theo định mức: 24,190/28,6 tỷ đồng, đạt 84,6% KHV.

- Nguồn vốn tiền sử dụng đất: 39,153/44,1 tỷ đồng, đạt 88,8% KHV.



- Nguồn tỉnh hỗ trợ 40 phòng học: 8,817/28,0 tỷ đồng, đạt 31,5% KHV.
- Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao xã Tân Phước: 7,002/9,0 tỷ đồng đạt 77,8% KHV.
- Nguồn tỉnh bổ sung nhiệm vụ theo bộ tiêu chí mới cho xã Tân Lập đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2021: 0,239/2,0 tỷ đồng, đạt 11,9% KHV.
- Nguồn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2024: 7,241/25,816 tỷ đồng, đạt 28,0% KHV.
- Nguồn kết dư năm 2023: 5,990/27,672 tỷ đồng, đạt 21,6% KHV.

(Kèm theo Biểu 01,02,03,04 chi tiết)

3. Đánh giá chung:

Dưới sự chỉ đạo đơn đốc thường xuyên của UBND huyện, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện công tác lập, thẩm định hồ sơ chuẩn bị đầu tư các dự án. Kết quả thực hiện 10 tháng năm 2024 tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 54,0% KHV và đạt 64,6% vốn thực nhận, tăng hơn 9,0 điểm % so với cùng kỳ năm 2023 (cùng kỳ năm 2023 là 55,6%), xếp vị trí thứ 4 trong giải ngân của tỉnh. Tuy nhiên trong 10 tháng đầu năm 2024 giải ngân nguồn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học, nguồn tỉnh bổ sung nhiệm vụ theo bộ tiêu chí mới cho xã Tân Lập đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2021, Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi và nguồn vốn kéo dài thanh toán năm 2023 sang năm 2024 còn chậm, nguyên nhân:

- Do thị trường bất động sản trầm lắng, công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất gặp nhiều khó khăn (tổ chức được 04 cuộc đấu giá, bán được 02 lô đất, số tiền trúng đấu giá 7,465 tỷ đồng), trong khi vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn 77,4% trên tổng vốn đầu tư công của huyện (98,0/126,6) do đó ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thi công và giải ngân vốn các dự án từ nguồn vốn này.

- Một số công trình xây dựng giao thông trên địa bàn huyện thực hiện với hình thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm (vận động Nhân dân hiến đất hiến cây). Vì vậy việc vận động người dân mất nhiều thời gian, thực hiện nhiều thủ tục khác nhau, một số hộ dân được hưởng lợi ít từ dự án không đồng ý hiến đất, tài sản do đơn giá bồi thường chưa tương xứng với giá thị trường nên cũng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia UBND tỉnh phân bổ tháng 4-5/2024, Công tác lập thủ tục, hồ sơ dự án bổ sung trung hạn, hồ sơ đấu thầu còn mất nhiều thời gian.

- Công tác giải phóng mặt bằng dự án Xây dựng Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn và thẩm định hồ sơ phòng cháy chữa cháy dự án xây dựng 40 phòng học kéo dài thời gian dẫn đến tỷ lệ giải ngân chưa cao.

II. Giải pháp thực hiện:

Thực hiện quyết liệt, triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Công văn số

1332/UBND-TH ngày 11/4/2024 và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 06/9/2024 của UBND tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024; Công văn số 1880-CV/HU ngày 16/4/2024 của Huyện ủy Đồng Phú về việc triển khai thực hiện Công văn số 1332/UBND-TH ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh.

- Đối với các chủ đầu tư:

+ Tiếp tục công tác tuyên truyền, vận động người dân hiến đất, cây trồng; tập trung các giải pháp cụ thể tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực kỹ thuật và tài chính, kinh nghiệm để triển khai đúng tiến độ thi công, bảo đảm chất lượng công trình. Đối với các dự án đã triển khai thi công, đẩy nhanh tiến độ thi công theo đúng hợp đồng đã ký kết với các nhà thầu. Thường xuyên rà soát tiến độ giải ngân của các dự án, giải ngân vốn ngay khi có khối lượng hoàn thành. Đối với các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, phải khẩn trương phê duyệt quyết toán đảm bảo theo quy định.

+ Lập kế hoạch giải ngân chi tiết các dự án và thực hiện kế hoạch giải ngân theo từng tháng, quý.

- Đối với cơ quan chuyên môn huyện:

+ Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch vốn năm 2024; phối hợp trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu...tham mưu UBND huyện tổ chức giao ban công tác xây dựng cơ bản định kỳ hàng tháng với các chủ đầu tư để chỉ đạo, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

+ Hàng tuần tiếp tục chủ trì làm việc làm việc với các chủ đầu tư có số vốn được giao nhiều để đôn đốc đẩy nhanh và hướng dẫn giải ngân vốn.

+ Căn cứ tiến độ thu ngân sách, kịp thời nhập Tabmis kế hoạch vốn đã giao để tạo điều kiện cho các chủ đầu tư giải ngân các nguồn vốn.

+ Chủ động rà soát, tham mưu UBND huyện cắt giảm vốn đối với các dự án triển khai chậm, bổ sung vốn cho các dự án có khối lượng hoàn thành cao theo quy định.

+ Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định về lập, thiết kế - dự toán xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu; giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có).

+ Hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng các dự án.

- Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn và các chủ đầu tư: Xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên năm 2024 của các cấp, các ngành, các chủ đầu tư, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thực hiện cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được

giao. Phân đầu tỷ lệ giải ngân năm 2024 đạt trên 95% so với kế hoạch vốn điều chỉnh giao.

B. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025:

I. Vốn huyện quản lý:

1. Xác định nguồn vốn đầu tư công năm 2025:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là: **91,7** tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn tỉnh phân cấp theo định mức: 28,6 tỷ đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 44,1 tỷ đồng.
- Nguồn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao: 9,0 tỷ đồng.
- Nguồn CT MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS: 10,0 tỷ đồng.

2. Dự kiến bố trí kế hoạch vốn năm 2025:

Tổng kế hoạch vốn dự kiến bố trí: **91,7** tỷ đồng, trong đó:

2.1. Bố trí vốn cho các công trình năm 2024 còn thiếu vốn (25 dự án): 67,2 tỷ đồng.

2.2. Bố trí vốn cơ cấu (*vốn chuẩn bị đầu tư và tất toán các công trình đã quyết toán*): 1,0 tỷ đồng.

2.3. Bố trí danh mục đầu tư mới: 23,5 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư trường học đạt chuẩn quốc gia (01 dự án): 0,5 tỷ đồng.
- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 13,0 tỷ đồng (*Trong đó: Vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao xã Tân Lợi: 9,0 tỷ đồng; vốn đầu tư đường BTXM: 4,0 tỷ đồng*).
- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS: 10,0 tỷ đồng.

(Kèm theo Biểu 05,06 và phụ lục chi tiết)

II. Vốn tỉnh quản lý:

Kế hoạch vốn UBND tỉnh giao UBND huyện làm chủ đầu tư năm 2025 dự kiến là 342,0 tỷ đồng thực hiện 04 dự án chuyển tiếp (*Kèm theo Biểu 07 chi tiết*).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025; UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện././

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT *VT*



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Trân

TỔNG HỢP GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐTC NĂM 2024

UBND HUYỆN GIAO

(Kèm theo Báo cáo số 537 /BC-UBND ngày 30/11/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn DC, BS năm 2024	Vốn thực nhận	Giải ngân đến ngày 15/11/2024	Tỷ lệ giải ngân đạt (%)		Số vốn còn lại chưa giải ngân	Ước giải ngân năm 2024		Ghi chú
					Vốn kế hoạch	Vốn thực nhận		Kế hoạch vốn	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4	8=3-4	9	10	11
	Tổng cộng (I+II)	326.135	272.913	176.214	54,0	64,6	149.921	326.135	100	
I	Vốn năm 2023 kéo dài thanh toán sang năm 2024	38.585	38.585	17.418	45,1	45,1	21.167	38.585	100	
II	Kế hoạch vốn năm 2024	287.550	234.328	158.796	55,2	67,8	128.754	287.550	100	
1	Vốn ngân sách tỉnh quản lý	122.362	69.140	66.156	54,1	95,7	56.206	122.362	100	
2	Vốn ngân sách huyện quản lý	165.188	165.188	92.639	56,1	56,1	72.548	165.188	100	
2.1	Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo định mức	28.600	28.600	24.190	84,6	84,6	4.409	28.600	100	
2.2	Nguồn tiền sử dụng đất	44.100	44.100	39.153	88,8	88,8	4.947	44.100	100	
2.3	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ huyện xây dựng phòng học	28.000	28.000	8.825	31,5	31,5	19.175	28.000	100	
2.4	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao xã Tân Phước	9.000	9.000	7.002	77,8	77,8	1.998	9.000	100	
2.5	Nguồn tỉnh bổ sung nhiệm vụ theo bộ tiêu chí mới cho xã Tân Lập đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2021	2.000	2.000	239	11,9	11,9	1.761	2.000	100	
2.6	Nguồn CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐB DTTS và Miền núi năm 2024	25.816	25.816	7.241	28,0	28,0	18.575	25.816	100	
2.7	Kết dư XDCB năm 2023	27.672	27.672	5.990	21,6	21,6	21.682	27.672	100	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
VỐN TỈNH QUẢN LÝ GIAO UBND HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Báo cáo số 537 /BC-UBND ngày 08/12/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

DVT: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025	Đã bố trí vốn đến năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Vốn thực nhận	Kế hoạch vốn điều chỉnh cuối năm 2024	Giải ngân đến ngày 15/11/2024	Tỷ lệ %		Số vốn còn lại	Ước giải ngân năm 2024		Ghi chú (Tiến độ thực hiện)
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT							Vốn kế hoạch	Vốn thực nhận		Kế hoạch vốn	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=10/9	12=9/8	13	14	15	16
TỔNG CỘNG (I+II)			1.449.735	1.321.585	729.145	129.140	69.140	122.362	66.156	54,1	95,7	56.206	122.362	100	
I	Dự án chuyển tiếp		1.280.000	1.152.000	565.550	129.000	69.000	116.232	66.054	56,8	95,7	50.178	116.232	100	
1	Xây dựng đường từ TTHC huyện Đồng Phú đến khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước (Tuyến 4)	2129/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	372.000	334.800	150.000	20.000	15.000	16.232	15.000	92,4	100	1.232	16.232	100	Khối lượng đạt 65%
2	Xây dựng đường trục chính từ ĐT.741 vào khu công nghiệp và khu dân cư Đồng Phú (Tuyến 2)	213/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	340.000	306.000	42.000	15.000	10.000	12.000	10.000	83,3	100	2.000	12.000	100	Khối lượng đạt 40%
3	Xây dựng đường giao thông từ ĐT.741 vào khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng (Tuyến 5)	215/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	130.000	117.000	35.550	15.000	10.000	12.000	10.000	83,3	100	2.000	12.000	100	Khối lượng đạt 60%
4	Nâng cấp mở rộng đường đường Phú Riêng Đò từ TTHC huyện đi Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, huyện Đồng Phú	1607/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	38.000	34.200	2.000	15.000	10.000	12.000	10.000	83,3	100	2.000	12.000	100	Khối lượng đạt 70%
5	Xây dựng tuyến đường từ khu quy hoạch trung tâm hành chính xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú kết nối với khu công nghiệp và dân cư Đồng Phú (Tuyến 3; Vốn NSTW)	214/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	400.000	360.000	336.000	64.000	24.000	64.000	21.054	32,9	87,7	42.946	64.000	100	Khối lượng đạt 95%
II	Tất toán công trình đã quyết toán		169.735	169.585	163.595	140	140	6.130	103	1,7	73,5	6.027	6.130	100	
1	Trường THPT Đồng Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	1642/QĐ-UBND ngày 12/10/2023	84.185	84.045	84.045	140	140	140	103	73,5	73,5	37	140	100	
2	Trung tâm Văn hóa thể thao huyện Đồng Phú	60/QĐ-UBND ngày 10/01/2024	24.425	24.415	24.317			98		0,0		98	98	100	
3	Nâng cấp láng nhựa tuyến đường từ trung tâm xã đi ấp Phước Tiên, Nam Đò đến ngã ba ấp Sác Xi, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú	986/QĐ-UBND ngày 21/6/2024	22.152	22.152	21.485			667		0,0		667	667	100	
4	Nâng cấp đường nối trung tâm xã Tân Phước-Đồng Tiến-Đồng Tâm huyện Đồng Phú	988/QĐ-UBND ngày 21/6/2024	38.973	38.973	33.748			5.225		0,0		5.225	5.225	100	

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 - HUYỆN ĐỒNG PHÚ

(Kèm theo Báo cáo số 537/BC-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Giải ngân đến ngày 15/11/2024	Tỷ lệ %	Số còn lại	Ước thực hiện năm 2024		Ghi chú (Tiến độ thực hiện)
									Kế hoạch vốn	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8=7/6	9	10	11	12
TỔNG CỘNG (A+B+C+D)				706.123	165.188	92.639	56,1	72.548	165.188	100	
A	DANH MỤC CHUYỂN TIẾP NĂM 2023			286.000	22.500	22.500	100	0	22.500	100	Phụ lục 1
B	BỔ TRÍ VỐN CÁC DỰ ÁN CÒN LẠI			214.520	9.357	5.990	64,0	3.367	9.357	100	Phụ lục 2
C	BỔ TRÍ VỐN THEO CƠ CẤU			1.500	1.500	80	5,4	1.420	1.500	100	
I	Bổ trí tất toán các công trình đã quyết toán			636	636	80	12,6	556	636	100	Phụ lục 3
II	Bổ trí các danh mục chuẩn bị đầu tư			864	864	0	0,0	864	864	100	Phụ lục 4
C	DANH MỤC ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2024 (I+II+...+VII)			204.103	131.831	64.069	48,6	67.762	131.831	100	
I	Lĩnh vực giao thông, quy hoạch			10.000	6.851	3.376	49,3	3.475	6.851	100	
1	Nâng cấp láng nhựa đường từ dốc 5 tầng đi nhà văn hoá ấp 2, xã Đồng Tiến.	Ban QLCD huyện	5062/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	8.500	5.400	2.676	49,6	2.724	5.400	100	Khối lượng ước đạt 95%
2	Xây dựng cống thoát nước tại ấp Thuận Thành, xã Thuận Lợi	Ban QLCD huyện	5063/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	800	751	700	93,2	51	751	100	Đã hoàn thành
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư ấp 3, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú	Phòng Kinh tế và HT		700	700	0	0,0	700	700	100	
II	Lĩnh vực xây dựng dân dụng			70.650	25.841	9.640	37,3	16.201	25.841	100	
1	Xây dựng Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025	Ban QLCD huyện	5064/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	58.800	15.088	414	2,7	14.674	15.088	100	Khối lượng ước đạt 30%
2	Xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện	5065/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	2.500	2.459	2.390	97,2	69	2.459	100	Khối lượng ước đạt 80%
3	Xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự xã Tân Lợi	Ban QLCD huyện	5066/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	2.500	2.436	2.297	94,3	139	2.436	100	Khối lượng ước đạt 50%
4	Xây dựng nhà làm việc Một cửa và khối đoàn thể xã Đồng Tâm	Ban QLCD huyện	5067/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	3.800	2.820	1.586	56,2	1.234	2.820	100	Khối lượng ước đạt 30%
5	Xây dựng nhà kho chứa hóa chất, kết hợp trưng bày sản phẩm nông nghiệp	Ban QLCD huyện	5068/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	600	596	580	97,3	16	596	100	Hoàn thành
6	Xây dựng hệ thống PCCC và một số hạng mục phụ trợ Hội trường huyện Đồng Phú	Ban QLCD huyện	5069/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	2.000	1.993	1.936	97,2	57	1.993	100	Khối lượng ước đạt 95%
7	Xây dựng cống, hàng rào, sân lát gạch và một số hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã Thuận Lợi	Ban QLCD huyện	5070/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	450	449	437	97,3	12	449	100	Hoàn thành
III	Đầu tư trường học đạt chuẩn quốc gia			45.900	38.095	18.750	49,2	19.345	38.095	100	
1	Mua sắm thiết bị 10 phòng chức năng và bộ môn Trường THCS Tân Lập	Ban QLCD huyện	5071/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	3.200	2.495	2.495	100	0	2.495	100	Hoàn thành
2	Xây dựng Trường PT DTNT và THCS Đồng Phú đạt chuẩn quốc gia (Hạng mục: nhà tập đa năng; Xây dựng nhà văn hóa; trang thiết bị...)	Ban QLCD huyện	5072/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	8.400	4.000	3.831	95,8	169	4.000	100	Khối lượng ước đạt 70%
3	Xây dựng nhà thi đấu đa năng và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường TH và THCS Tân Hòa	Ban QLCD huyện	5073/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	6.300	3.600	3.600	100	0	3.600	100	Khối lượng ước đạt 50%
4	Dự án xây dựng 40 phòng học Trường đạt chuẩn quốc gia và Chương trình giao dục phổ thông	Ban QLCD huyện	2456/QĐ-UBND ngày 12/7/2023	28.000	28.000	8.825	31,5	19.175	28.000	100	Khối lượng ước đạt 40%

BIỂU SỐ 4
DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 KÉO DÀI SANG 2024

NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 537/BC-UBND ngày 05/11/2024 gửi UBND huyện Đồng Phú)

ĐVT: Triệu Đồng

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024							Giải ngân đến ngày 15/11/2024							Tỷ lệ %	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó								
						Nguồn vốn tỉnh phân cấp (Chi XDCB Tập trung)	Nguồn thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ huyện XD phòng học (Xổ số kiến thiết)	Vốn sự nghiệp kinh tế năm 2023 chuyển đầu tư phát triển	Tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022		Kết dư XDCB năm 2022	Nguồn vốn tỉnh phân cấp (Chi XDCB Tập trung)	Nguồn thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ huyện XD phòng học (Xổ số kiến thiết)	Vốn sự nghiệp kinh tế năm 2023 chuyển đầu tư phát triển	Tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022	Kết dư XDCB năm 2022		
7-8+...+13	8	9	10	11	12	13	14-15+...20	15	16	17	18	19	20	21	22					
	TỔNG CỘNG (A+B)			422.247	38.585	1.899	0	58	20.400	831	15.397	17.418	0	0	58	0	0	17.360	45	
A	Ban quản lý các dự án huyện			409.628	35.118	187	0	58	20.400	831	13.642	17.332	0	0	58	0	0	17.274	49	
I	Lĩnh vực giao thông			370.992	33.366	0	0	0	20.400	0	12.966	17.110	0	0	0	0	0	17.110	51	
1	Nâng cấp Đường GTNT từ ĐT741 (bên hông trường TH Tân Lập) đến KDC ấp 4 xã Tân Lập (TLA12)	7952734	Ban QLCD huyện	10.000	19						19	0							0	
2	7850938 - Tuyến số 1: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 2):Đầu tuyến giao với đường ĐT 741 (khoảng km51+450, ấp 2, xã Tân Lập), cuối tuyến giao với đường ĐP-BP(giáp đường trục khu TDC khoảng km35) dài 10,48km, quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến 5,6/10,48km lộ giới 32m	7850938	Ban QLCD huyện	69.303	2.880						2.880	0							0	
3	7850939 - Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km 53+435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp với trục KCN tại khoảng Km 32+600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,2 Km, lộ giới 65m	7850939	Ban QLCD huyện	46.132	5.407						5.407	0							0	
4	7850940 - Tuyến số 3: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 04): Đầu tuyến giao với ĐT.741 (khoảng Km56+800), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km30+200). Quy mô: Chiều dài tuyến 6,1/9,5km, lộ giới 42m	7850940	Ban QLCD huyện	75.193	1.565						1.565	391						391	25	
5	7850941 - Tuyến số 4:(theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5km, lộ giới 42m	7850941	Ban QLCD huyện	61.464	2.365						2.365	0							0	

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 537 /BC-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn điều chỉnh cuối năm 2024	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025	Chênh lệch tăng (+), giảm (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5=4-3	6
	TỔNG CỘNG (1+...+6)	165.188	91.700	-73.488	
1	Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo định mức	28.600	28.600	0	Theo dự thảo KHV tỉnh giao năm 2025
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	44.100	44.100	0	Theo dự thảo KHV tỉnh giao năm 2025
3	Nguồn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học	28.000	0	-28.000	Theo dự thảo KHV năm 2025 tỉnh không bố trí vốn cho các huyện, thị, thành phố
4	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao	11.000	9.000	-2.000	Xã Tân Lợi đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2025; dự kiến bằng số giao xã đạt NTM nâng cao năm 2024
5	Nguồn vốn Chương trình MTQG Phát triển KT -XH vùng ĐBDTTS và miền núi	25.816	10.000	-15.816	Dự kiến đầu tư các dự án

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 - HUYỆN ĐỒNG PHÚ

(Kèm theo Báo cáo số 537 /BC-UBND ngày 02/12/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

Đvt: Triệu đồng

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025	Trong đó				Ghi chú
					Nguồn vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao	Nguồn vốn CT MTQG Phát triển KTXH cùng ĐBDTTS và MN	
	2	3	5	6=7+...+12	7	8	9	12	13
I	TỔNG CỘNG (A+B+C)		422.982	91.700	28.600	44.100	9.000	10.000	
A	DANH MỤC CHUYỂN TIẾP NĂM 2024		393.982	67.200	27.100	40.100	0	0	Phụ lục 1
B	BỔ TRÍ VỐN THEO CƠ CẤU		1.000	1.000	1.000	0	0	0	
I	Bổ trí tất toán các công trình đã quyết toán		500	500	500	0	0	0	
II	Bổ trí các danh mục chuẩn bị đầu tư		500	500	500	0	0	0	
C	DANH MỤC ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2025		28.000	23.500	500	4.000	9.000	10.000	
I	Đầu tư Trường chuẩn Quốc gia		1.000	500	500	0	0	0	
1	Mua sắm thiết bị 10 phòng (04 phòng phục vụ học tập và 06 phòng học) Trường MN Thuận Phú	Ban QLCTDA huyện	1.000	500	500	0	0	0	
II	Chương trình MTQG nông thôn mới		17.000	13.000	0	4.000	9.000	0	
1	Đầu tư các dự án xã Tân Lợi đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025	UBND xã Tân Lợi	9.000	9.000	0	0	9.000	0	Phòng Tài chính-KH phối hợp với các Phòng: NN và PTNT, Dân Tộc và UBND các xã, tt tham mưu UBND huyện bố trí danh mục và giao chi
2	Xây dựng đường BTXM các tuyến đường giao thông nông thôn các xã	UBND các xã	8.000	4.000	0	4.000	0	0	
III	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số		10.000	10.000	0	0	0	10.000	

DANH MỤC CHUYỂN TIẾP NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 537/BC-UBND ngày 05/12/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2024	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10
TỔNG CỘNG				687.374	331.808	67.200	27.100	40.100	
I	Lĩnh vực giao thông, quy hoạch			290.450	137.900	22.500	9.900	12.600	
1	Xây dựng đường xuyên tâm Tân Hưng - Tân Lập	Ban QLCDA huyện	7554/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	180.000	52.500	15.000	5.000	10.000	Số vốn còn thiếu 112,5 tỷ đồng bố trí năm 2026-2027
2	Đường kết nối huyện Đồng Phú với huyện Phú Riềng (kết nối từ ĐT 758, xã Thuận Phú đến ranh huyện Phú Riềng)	Ban QLCDA huyện	3372/QĐ-UBND ngày 06/9/2023	8.000	7.000	1.000	400	600	
3	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông xã Tân Hòa đi xã Tân Lợi	Ban QLCDA huyện	2117/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	90.000	73.000	4.000	2.000	2.000	Số vốn còn thiếu 13,0 tỷ đồng dự kiến bố trí năm 2026
4	Nâng cấp láng nhựa đường từ dốc 5 tầng đi nhà văn hoá ấp 2, xã Đồng Tiến.	Ban QLCDA huyện	5062/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	8.500	5.400	2.000	2.000	0	Số vốn còn thiếu 2,1 tỷ đồng dự kiến bố trí năm 2026
5	Cắm mốc khu quy hoạch 100ha xã Tân Tiến; các Khu dân cư: ấp 1, ấp 4, xã Tân Lập; khu dân cư chợ Thuận Phú	Phòng Kinh tế và HT	5081/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	3.950	0	500	500	0	Số vốn còn thiếu 3,450 tỷ đồng dự kiến bố trí năm 2026
II	Lĩnh vực xây dựng dân dụng			62.600	17.908	20.800	7.800	13.000	
1	Xây dựng Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025	Ban QLCDA huyện	5064/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	58.800	15.088	20.000	7.000	13.000	Số vốn còn thiếu 19,176 tỷ đồng dự kiến bố trí năm 2026

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2024	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10
2	Xây dựng nhà làm việc Một cửa và khối đoàn thể xã Đồng Tâm	Ban QLCDA huyện	5067/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	3.800	2.820	800	800	0	Số vốn còn thiếu 0,480 tỷ đồng dự kiến bố trí năm 2026
III	Đầu tư trường học đạt chuẩn quốc gia			17.900	10.095	3.900	3.900	0	
1	Mua sắm thiết bị 10 phòng chức năng và bộ môn Trường THCS Tân Lập	Ban QLCDA huyện	5071/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	3.200	2.495	700	700	0	
2	Xây dựng Trường PT DTNT và THCS Đồng Phú đạt chuẩn quốc gia (Hạng mục: nhà tập đa năng; Xây dựng nhà văn hóa; trang thiết bị:...))	Ban QLCDA huyện	5072/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	8.400	4.000	2.000	2.000	0	Số vốn còn thiếu 2,4 tỷ đồng dự kiến bố trí năm 2026
3	Xây dựng nhà thi đấu đa năng và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường TH và THCS Tân Hòa	Ban QLCDA huyện	5073/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	6.300	3.600	1.200	1.200	0	Số vốn còn thiếu 1,5 tỷ đồng dự kiến bố trí năm 2026
IV	Chương trình MTQG nông thôn mới			22.000	12.100	5.500	5.500	0	
1	Xây dựng 04 phòng chức năng điểm chính, 01 phòng học điểm lẻ, các hạng mục phụ trợ và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường MN Tân Phước	Ban QLCDA huyện	5074/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	8.300	5.000	2.000	2.000	0	Số vốn còn thiếu 1,3 tỷ đồng dự kiến bố trí năm 2026
2	Nâng cấp láng nhựa Đường Cây Điệp – Nam Đô (từ đường Lam Sơn - Tân Phước đến điểm trường tiểu học ấp Nam Đô)	Ban QLCDA huyện	5075/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	6.500	3.500	1.500	1.500	0	Số vốn còn thiếu 1,5 tỷ đồng dự kiến bố trí năm 2026
3	Xây dựng nhà thi đấu đa năng, nhà xe và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường TH Đồng Tiến	Ban QLCDA huyện	5076/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	7.200	3.600	2.000	2.000	0	Số vốn còn thiếu 1,770 tỷ đồng dự kiến bố trí năm 2026
V	Các công trình chuyển tiếp vướng GPMB			294.424	153.805	14.500	0	14.500	

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2024	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10
1	Xây dựng đường quy hoạch D1- khu TTHC xã Tân Lập (đường bên hông Chợ)	Ban QLCD huyện	4541/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	5.500	5.400	1.000	0	1.000	Bổ trí chi phí GPMB dự kiến, UBND huyện điều chỉnh bổ sung sau khi phê duyệt phương án cụ thể
2	Xây dựng đường Nguyễn Hữu Thọ nối dài đến cầu Mới, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện	4541/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	7.787	2.500	500	0	500	-NT-
3	Xây dựng cấp phối sỏi đỏ đường Ngô Quyền nối dài từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện	4537/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	8.369	5.000	500	0	500	-NT-
4	Xây dựng đường Nguyễn Huệ nối dài từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú.	Ban QLCD huyện	662/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	12.414	5.337	500	0	500	-NT-
5	Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện	668/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	48.717	22.952	5.000	0	5.000	-NT-
6	Xây dựng vỉa hè, điện chiếu sáng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riêng Đò đến ĐT 741 và xây dựng đoạn CPSĐ từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú (giai đoạn 2)	Ban QLCD huyện	10008/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	6.000	5.900	1.000	0	1.000	-NT-
7	Xây dựng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riêng Đò đến ĐT 741 và đoạn từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện	668/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	26.638	8.400	500	0	500	-NT-

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2024	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10
8	San lấp mặt bằng QH KDC ấp 4, xã Đồng Tâm	Ban QLCTDA huyện	668/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	2.100	2.039	500	0	500	-NT-
9	Tuyến số 1: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 02): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km51+450, ấp 2, xã Tân Lập), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục khu tái định cư khoảng Km35), dài 10,48Km; quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến 5,6/10,48Km, lộ giới 32m	Ban QLCTDA huyện	QĐ số 663 ngày 01/3/2023	69.303	26.125	1.000	0	1.000	-NT-
10	Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km53+435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km32+600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m	Ban QLCTDA huyện	QĐ số 664 ngày 01/3/2023	46.132	40.366	2.000	0	2.000	-NT-
11	Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+100) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5Km, lộ giới 42m	Ban QLCTDA huyện	QĐ số 665 ngày 01/3/2023	61.464	29.786	2.000	0	2.000	-NT-

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
VỐN TÌNH QUẢN LÝ GIAO UBND HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Báo cáo số 537 /BC-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phe duyệt chủ trương đầu tư		Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đã bố trí đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT				
A	B	C	1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG (I+II)		880.000	792.000	281.782	342.000	
I	Dự án chuyển tiếp		880.000	792.000	281.782	342.000	
1	Xây dựng đường trục chính từ ĐT.741 vào khu công nghiệp và khu dân cư Đồng Phú (Tuyến 2)	213/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	340.000	306.000	54.000	162.000	Theo Báo cáo số 3297/BC-SKHĐT tỉnh ngày 09/11/2024 của Sở KHĐT và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Bình Phước
2	Xây dựng đường từ TTHC huyện Đồng Phú đến khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước (Tuyến 4)	2129/QĐ-UBND ngày 28/8/2020	372.000	334.800	166.232	100.000	
3	Xây dựng đường giao thông từ ĐT.741 vào khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng (Tuyến 5)	215/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	130.000	117.000	47.550	60.000	
4	Nâng cấp mở rộng đường đường Phú Riêng Đò từ TTHC huyện đi Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, huyện Đồng Phú	1607/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	38.000	34.200	14.000	20.000	
II	Dự án khởi công mới		0	0	0	0	